

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CN ngày tháng năm
2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án). Để thực hiện Đề án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

- Đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu của các Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Xác định rõ các nhiệm vụ, nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến đạt được, gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện.
- Đảm bảo chủ động trong triển khai thực hiện; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan theo lộ trình để đạt được mục tiêu đề ra.
- Kịp thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các Đề án vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động có liên quan tại các đơn vị thuộc Bộ, địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Nội dung thực hiện Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Cục Chăn nuôi là đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong Bộ, các Bộ ngành có liên quan và địa phương. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo và tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ vào Kế hoạch hành động này, xây dựng kế hoạch cụ thể; chủ động rà soát nhiệm vụ và

kinh phí triển khai trình đơn vị có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Giao Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính căn cứ vào đề xuất của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan tại địa phương; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tổ chức, cá nhân liên quan để triển khai các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

5. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Chăn nuôi) về tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả triển khai, nhiệm vụ hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

PHỤ LỤC

NỘI DUNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN

THUỘC ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
1	Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai đề án.	Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn được kế hoạch triển khai các nội dung; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả triển khai các dự án thuộc đề án	Cục Chăn nuôi	- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Các tổ chức liên quan.	Báo cáo tình hình triển khai, kết quả triển khai các dự án thuộc đề án.	3	2025-2030
2	Đánh giá trình độ công nghệ và đề xuất giải pháp cải tiến công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp	Đánh giá được thực trạng công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp của Việt Nam hiện nay; Đề xuất được chính sách, giải pháp đổi mới công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp	Cục Chăn nuôi	- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân,	- Báo cáo về thực trạng công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam; - Báo cáo tổng hợp về các cơ chế chính sách liên quan đến đầu tư công nghệ, đổi mới công nghệ, xây dựng cơ sở sản xuất thức ăn chăn	10	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
				hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.	nuôi theo chuỗi giá trị gắn với vùng phát triển chăn nuôi; - Đề xuất chính sách, giải pháp đổi mới công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp.		
2.1	<i>Đánh giá trình độ công nghệ và đề xuất giải pháp cải tiến công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp ở Việt Nam</i>	<i>Đánh giá được trình độ công nghệ và đề xuất được giải pháp cải tiến công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp ở Việt Nam</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<i>- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ; NN&PTNT - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.</i>	<i>- Báo cáo về thực trạng công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam; - Báo cáo tổng hợp về các cơ chế chính sách liên quan đến đầu tư công nghệ, đổi mới công nghệ, xây dựng cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi theo chuỗi giá trị gắn với vùng phát triển chăn nuôi.</i>	7	2025-2030
2.2	<i>Rà soát cơ chế</i>	<i>Có giải pháp về cơ chế,</i>		<i>- Các Cục, Vụ,</i>	<i>Đề xuất chính sách,</i>	3	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
	<i>chính sách và đề xuất giải pháp phát triển công nghệ cao và đổi mới công nghệ phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp</i>	<i>chính sách hỗ trợ về công nghệ cao và đổi mới, sáng tạo công nghệ phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp tại những vùng chăn nuôi phát triển có nhu cầu sử dụng thức ăn chăn nuôi lớn</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<i>Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.</i>	<i>giải pháp đổi mới công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp</i>		
3	Phát triển công nghiệp sản xuất thức ăn bổ sung	Chủ động sản xuất được nguồn nguyên liệu thức ăn bổ sung trong nước, góp phần tăng hiệu quả sử dụng thức ăn chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm và góp phần phát triển chăn nuôi bền vững	Cục Chăn nuôi	- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi.	- Báo cáo hiện trạng, tiềm năng, lợi thế của công nghiệp sản xuất thức ăn bổ sung dùng trong chăn nuôi; Đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển thức ăn bổ sung - Hỗ trợ, phát triển các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi bổ sung (sản xuất chế phẩm vi sinh, thảo dược, khoáng hữu cơ, ...)	400	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
					với công nghệ tiên tiến, có hiệu quả.		
3.1	<i>Đánh giá hiện trạng, tiềm năng, lợi thế của công nghiệp sản xuất thức ăn bổ sung dùng trong chăn nuôi</i>	<i>Đánh giá được hiện trạng, tiềm năng, lợi thế của công nghiệp sản xuất thức ăn bổ sung dùng trong chăn nuôi</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi. 	<i>Báo cáo hiện trạng, tiềm năng, lợi thế của công nghiệp sản xuất thức ăn bổ sung dùng trong chăn nuôi; Đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển thức ăn bổ sung</i>	10	2025-2030
3.2	<i>Đề xuất giải pháp và hỗ trợ, phát triển các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi bổ sung</i>	<i>Đề xuất được giải pháp và hỗ trợ, phát triển các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi bổ sung (sản xuất chế phẩm vi sinh, thảo dược, khoáng hữu cơ, ...) với công nghệ tiên tiến, có hiệu quả, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi. 	<i>Hỗ trợ, phát triển các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi bổ sung (sản xuất chế phẩm vi sinh, thảo dược, khoáng hữu cơ, ...) với công nghệ tiên tiến, có hiệu quả.</i>	390	2025-2030
4	Phát triển công nghiệp sản xuất,	Tận dụng tối đa và nâng cao giá trị sử dụng các nguồn phụ	Cục Chăn nuôi	- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị	- Báo cáo về hiện trạng nguồn phụ	700	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
	chế biến, bảo quản nguồn phụ phẩm nông, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi	phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi góp phần giảm tỷ trọng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu		liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.	phẩm, công, nông nghiệp, phụ phẩm chế biến thực phẩm làm nguyên liệu phục vụ công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi; - Đề xuất quy trình công nghệ sử dụng các nguồn phụ phẩm làm nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp nhằm nâng cao giá trị và hạn chế nhập khẩu; - Nhà máy chế biến phụ phẩm công, nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi.		
4.1	<i>Đánh giá hiện trạng nguồn phụ phẩm, công, nông nghiệp, phụ phẩm chế biến thực phẩm làm nguyên liệu phục vụ công nghiệp sản xuất</i>	<i>Đánh giá được thực trạng, tiềm năng, lợi thế nguồn phụ phẩm, công, nông nghiệp, phụ phẩm chế biến thực phẩm làm nguyên liệu phục vụ công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc	<i>Báo cáo về hiện trạng nguồn phụ phẩm, công, nông nghiệp, phụ phẩm chế biến thực phẩm làm nguyên liệu phục vụ công nghiệp sản xuất</i>	10	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
	<i>thức ăn chăn nuôi</i>			<i>Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.</i>	<i>thức ăn chăn nuôi</i>		
4.2	<i>Nghiên cứu phát triển nguồn và công nghệ sử dụng phụ phẩm làm nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp nhằm nâng cao giá trị và hạn chế nhập khẩu</i>	<i>Đề xuất được nguồn phụ phẩm và các quy trình công nghệ sử dụng các nguồn phụ phẩm làm nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp nhằm nâng cao giá trị và hạn chế nhập khẩu</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<i>- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.</i>	<i>Đề xuất quy trình công nghệ sử dụng các nguồn phụ phẩm làm nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp nhằm nâng cao giá trị và hạn chế nhập khẩu.</i>	90	2025-2030
4.3	<i>Hỗ trợ và phát triển nhà máy chế biến phụ phẩm công, nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi</i>	<i>Hỗ trợ và phát triển được các nhà máy chế biến phụ phẩm công, nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<i>- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</i>	<i>Nhà máy chế biến phụ phẩm công, nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi</i>	600	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
				- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.			
5	Phát triển vùng sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi	Chủ động được một phần nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và nguồn nguyên liệu làm thảo dược dùng trong chăn nuôi	Cục Chăn nuôi	- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.	- Báo cáo hiện trạng nguồn nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi; - Báo cáo hiện trạng sử dụng đất đang trồng cây sản xuất nguyên liệu và đất có thể chuyển đổi mục đích trồng cây sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam; - Vùng trồng nguyên liệu được áp dụng công nghệ cao phù hợp với vùng sinh thái; - Danh mục và giá trị dinh dưỡng của các loại cây thức ăn, các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi sản xuất tại Việt	197	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
					Nam.		
5.1	<i>Đánh giá hiện trạng nguồn nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi</i>	<i>Đánh giá được thực trạng, tiềm năng, lợi thế phát triển nguồn nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<i>- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.</i>	<i>Báo cáo hiện trạng nguồn nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi</i>	10	2025-2030
5.2	<i>Đánh giá hiện trạng sử dụng đất đang trồng cây sản xuất nguyên liệu và đất có thể chuyển đổi mục đích trồng cây sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam</i>	<i>Đánh giá được hiện trạng sử dụng đất đang trồng cây sản xuất nguyên liệu và quỹ đất có thể chuyển đổi mục đích trồng cây sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<i>- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.</i>	<i>Báo cáo hiện trạng sử dụng đất đang trồng cây sản xuất nguyên liệu và đất có thể chuyển đổi mục đích trồng cây sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam</i>	10	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
5.3	<i>Phát triển các vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi áp dụng công nghệ cao phù hợp với vùng sinh thái.</i>	<i>Phát triển được các vùng trồng nguyên liệu được áp dụng công nghệ cao phù hợp với vùng sinh thái để sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<i>- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã.</i>	<i>Vùng trồng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi được áp dụng công nghệ cao phù hợp với vùng sinh thái</i>	170	2025-2030
5.4	<i>Danh mục và giá trị dinh dưỡng của các loại cây thức ăn, các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi sản xuất tại Việt Nam</i>	<i>Xây dựng được danh mục và giá trị dinh dưỡng của các loại cây thức ăn, các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi sản xuất tại Việt Nam</i>	<i>Cục Chăn nuôi</i>	<i>- Viện nghiên cứu, trường đại học; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức liên quan.</i>	<i>Danh mục và giá trị dinh dưỡng của các loại cây thức ăn, các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi sản xuất tại Việt Nam</i>	7	2025-2030